

CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG
Thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 16/6/2022 của Ban chấp hành
Trung ương Đảng khóa XIII

Thực hiện Văn bản số 1596/SNN-KH ngày 18/7/2022 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc xây dựng chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW.

Chi cục Kiểm lâm xây dựng chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 16/6/2022 của Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 (sau đây gọi tắt là Nghị quyết số 19-NQ/TW) với các nội dung cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích:

Cụ thể hóa các quan điểm, mục tiêu trọng tâm của Nghị quyết số 19-NQ/TW liên quan đến lĩnh vực lâm nghiệp; đồng thời đề ra các nhiệm vụ, giải pháp nhằm tổ chức, thực hiện hiệu quả trong công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng (QLBV&PTR), góp phần thực hiện tốt mục tiêu Nghị quyết số 19-NQ/TW.

Phân công nhiệm vụ cụ thể đối với các phòng chuyên môn, đội Kiểm lâm cơ động và Phòng cháy chữa cháy rừng, hạt Kiểm lâm các huyện và thành phố (gọi tắt là các đơn vị trực thuộc) thuộc Chi cục Kiểm lâm.

2. Yêu cầu:

- Xác định công tác QLBV&PTR là trách nhiệm, nhiệm vụ quan trọng, thường xuyên, liên tục của cấp ủy, chính quyền các cấp và lực lượng kiểm lâm; công tác lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện phải thường xuyên, liên tục, đảm bảo sát với thực tiễn và yêu cầu phát triển tất yếu của xã hội.

- Cấp ủy, người đứng đầu cơ quan Chi cục Kiểm lâm; các đơn vị trực thuộc phải đổi mới phương thức lãnh đạo, chỉ đạo; chủ động tổ chức thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp một cách đồng bộ, quyết liệt, kịp thời đôn đốc, tăng cường kiểm tra, giám sát để hoàn thành tốt các mục tiêu nghị quyết đề ra.

II. MỤC TIÊU, TẦM NHÌN

1. Mục tiêu tổng quát

Tổ chức thực hiện tốt công tác QLBV&PTR; đảm bảo tỷ lệ che phủ rừng trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng đến năm 2030 duy trì 55%; kịp thời phát hiện, ngăn chặn xử lý triệt để tình trạng phá rừng, khai thác rừng, vận chuyển lâm sản trái pháp luật, lấn chiếm đất lâm nghiệp; phát triển kinh tế rừng, có cơ chế đặc thù để

đảm bảo vừa làm tốt công tác QLBV&PTR vừa tạo sinh kế, nâng cao thu nhập, đời sống của người dân sống ở khu vực có rừng; nâng cao chất lượng rừng, khai thác hiệu quả tiềm năng lợi thế của rừng phù hợp với quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội, tăng giá trị sản xuất của ngành lâm nghiệp; đồng thời, bảo vệ môi trường sinh thái bền vững, chủ động ứng phó, thích ứng với biến đổi khí hậu.

2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2030

- Quản lý, bảo vệ chặt chẽ diện tích rừng tự nhiên hiện có, phân đấu tỷ lệ che phủ trên địa bàn tỉnh duy trì 55% vào năm 2030; nâng cao chất lượng rừng tự nhiên, năng suất và hiệu quả rừng trồng.

- Mỗi năm toàn tỉnh để xảy ra không quá 200 vụ vi phạm Luật Lâm nghiệp, không quá 100 vụ vi phạm về hành vi phá rừng trái pháp luật, 90% vụ vi phạm phát hiện được đối tượng vi phạm, 100% số vụ có tính chất hình sự được chuyển cơ quan chức năng điều tra, xét xử theo quy định; không có vụ vi phạm mang tính chất phức tạp, nổi cộm, không có điểm nóng về phá rừng, lấn chiếm rừng trái pháp luật xảy ra tại các địa phương; giải tỏa, thu hồi 100% diện tích rừng mới bị phá, đất lâm nghiệp mới bị lấn chiếm để trồng lại rừng, khoanh nuôi tái sinh rừng.

- Thực hiện đề xuất phục hồi rừng tự nhiên bằng các biện pháp khoanh nuôi xúc tiến tái sinh tự nhiên, nuôi dưỡng và làm giàu rừng; xây dựng kế hoạch và bố trí vốn để khuyến khích người dân, tổ chức, doanh nghiệp... thực hiện hoạt động khoanh nuôi tái sinh rừng; quy hoạch, kế hoạch và triển khai thực hiện tốt công tác trồng rừng, trồng cây xanh theo từng năm, từng giai đoạn.

- Có chính sách khuyến khích mở rộng diện tích trồng cây lâm sản ngoài gỗ, cây dược liệu có giá trị và tiềm năng đầu ra của sản phẩm theo hướng sản xuất hàng hóa để nâng cao giá trị sản xuất lâm nghiệp và thu nhập của người dân, giảm áp lực khai thác dược liệu, lâm sản ngoài gỗ của người dân vào tài nguyên rừng, làm cạn kiệt nguồn tài nguyên này trong tự nhiên.

3. Tầm nhìn đến năm 2045

Quản lý rừng bền vững, bảo tồn lâu dài tài nguyên thiên nhiên và đa dạng sinh học, bảo vệ động vật, thực vật rừng nguy cấp, quý, hiếm; đảm bảo an ninh môi trường, an ninh nguồn nước, chống suy thoái đất đai, giảm thiểu tác động tiêu cực của thiên tai và ứng phó với biến đổi khí hậu.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Nhiệm vụ

- Tổ chức nghiên cứu, quán triệt và triển khai thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW đến toàn thể đảng viên, công chức và người lao động trong Chi cục Kiểm lâm; tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy đảng, sự phối hợp chặt chẽ, đồng bộ với các cấp, các ngành trong công tác quản lý, bảo vệ rừng và đất lâm nghiệp.

- Nâng cao năng lực quản lý bảo vệ rừng (QLBVR) đối với lực lượng Kiểm lâm từ tỉnh đến huyện và kiểm lâm địa bàn.

- Thực hiện thường xuyên và quyết liệt công tác tuần tra, kiểm tra, truy quét bảo vệ rừng, kiểm tra, giám sát, xử lý kịp thời, nghiêm minh các hành vi vi phạm Luật Lâm nghiệp, bảo đảm giảm từ **20%/năm** trở lên về số vụ vi phạm, diện tích rừng và khối lượng lâm sản thiệt hại; số vụ vi phạm phát hiện được đối tượng vi phạm đạt từ **85%/năm** trở lên; giải tỏa, thu hồi toàn bộ diện tích rừng bị phá, đất lâm nghiệp mới bị lấn chiếm trong thời gian 03 năm trở lại đây để trồng lại rừng, khoanh nuôi tái sinh rừng; không để xảy ra tình trạng lấn chiếm trồng cây nông nghiệp trên diện tích rừng bị phá.

- Quản lý, bảo vệ chặt chẽ diện tích rừng trồng, rừng tự nhiên hiện có, phục hồi và nâng cao chất lượng rừng tự nhiên để bảo tồn đa dạng sinh học, sử dụng và cung cấp các dịch vụ môi trường rừng; quản lý, sử dụng có hiệu quả diện tích rừng tự nhiên theo nguyên tắc không chuyển diện tích rừng tự nhiên hiện có sang mục đích sử dụng khác (trừ các dự án phục vụ cho mục đích quốc phòng, an ninh hoặc các dự án phục vụ yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội cần thiết được cấp có thẩm quyền chấp thuận).

- Phối hợp với các đơn vị liên quan tăng cường công tác quản lý đất lâm nghiệp; thu hồi, khôi phục lại tình trạng ban đầu đối với diện tích đất lâm nghiệp bị lấn chiếm trái pháp luật để phục hồi lại rừng (hoặc tham mưu phương án trồng xen cây lâm nghiệp phù hợp trên diện tích đất lâm nghiệp bị lấn chiếm sản xuất nông nghiệp đã lâu mà không thực hiện được biện pháp thu hồi).

- Quản lý chặt chẽ, kiểm tra thường xuyên, đột xuất các cơ sở chế biến gỗ; xử lý nghiêm, đúng quy định pháp luật và kiên quyết đề xuất cấp thẩm quyền đình chỉ hoạt động cơ sở chế biến gỗ vi phạm các quy định của Nhà nước. Đề xuất thu hồi, không cấp mới giấy phép kinh doanh đối với cơ sở chế biến gỗ không đảm bảo nguồn nguyên liệu hợp pháp hoặc không phù hợp với quy hoạch các cơ sở chế biến gỗ trên địa bàn.

- Tham mưu hoàn thành việc giao đất, giao rừng, cho thuê rừng gắn liền với cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lâm nghiệp; đẩy mạnh, gắn kết giữa bảo tồn và phát triển với sự tham gia tích cực của các bên liên quan trong quản lý rừng; đẩy mạnh cấp chứng chỉ quản lý rừng bền vững; tăng cường năng lực quản trị rừng cho các chủ rừng thông qua việc thiết lập hệ thống giám sát và đánh giá tài nguyên rừng; phát triển lâm nghiệp cộng đồng gắn với bản sắc, truyền thống trong đó người dân là trung tâm.

- Tiếp tục thực hiện chủ trương đóng cửa rừng tự nhiên đến năm 2030; thực hiện tốt đề án trồng 50 triệu cây xanh, kế hoạch phát triển rừng hàng năm; trồng rừng thay thế theo Chỉ thị số 02/CT-TTg ngày 24/01/2014 của Thủ tướng Chính phủ; thực hiện trồng xen cây lâm nghiệp, cây đa mục đích để khôi phục tỷ lệ che phủ rừng theo Đề án 1836,...

- Rà soát, điều chỉnh quy hoạch rừng đặc dụng, rừng phòng hộ, rừng sản xuất đảm bảo theo quy định nhằm phát huy được tiềm năng phát triển kinh tế lâm nghiệp nhưng vẫn đảm bảo nhiệm vụ quản lý, bảo vệ rừng. Đẩy mạnh thực hiện phục hồi rừng tự nhiên bằng các biện pháp khoanh nuôi xúc tiến tái sinh tự nhiên, trồng bổ sung, nuôi dưỡng và làm giàu rừng; phát triển nông lâm kết hợp, lâm sản

ngoài gỗ theo hướng sản xuất hàng hóa; phát triển hệ thống rừng đặc dụng, bảo tồn và phát huy giá trị nguồn gen cây rừng, tài nguyên rừng và đa dạng sinh học; duy trì và nâng cao chất lượng rừng phòng hộ để giảm thiểu tác hại do thiên tai, cải thiện môi trường, cung ứng dịch vụ môi trường rừng, chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu. Khuyến khích các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân đầu tư, quản lý, khai thác, sử dụng rừng bền vững, chế biến sâu các sản phẩm gỗ và lâm sản ngoài gỗ bằng công nghệ tiên tiến, thân thiện với môi trường.

- Tăng cường kiểm tra, giám sát và yêu cầu các tổ chức, cá nhân được thuê đất, thuê rừng triển khai dự án đầu tư thực hiện quản lý chặt chẽ diện tích rừng, triển khai các hạng mục đầu tư đảm bảo đúng tiến độ, có hiệu quả. Khai thác hiệu quả tiềm năng hệ sinh thái, lợi thế về khí hậu, cảnh quan, hệ thống thác nước, môi trường rừng để phát triển các loại hình du lịch, nghỉ dưỡng, giải trí.

2. Giải pháp

- Việc tổ chức quán triệt, triển khai thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW phải được thực hiện thường xuyên, liên tục thông qua hình thức sinh hoạt chuyên đề hoặc lồng ghép; đổi mới công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về lâm nghiệp trong đó chú trọng đổi mới nội dung, hình thức tuyên truyền cho phù hợp với từng đối tượng, địa bàn cụ thể nhằm góp phần nâng cao nhận thức của mọi tầng lớp nhân dân về vai trò, ý nghĩa của rừng đối với đời sống và phát triển kinh tế - xã hội địa phương; bên cạnh đó, tăng cường công tác phát động phong trào toàn dân tích cực đấu tranh phòng, chống tội phạm và vi phạm pháp luật trong lĩnh vực lâm nghiệp.

- Người đứng đầu đơn vị cần đổi mới, nâng cao chất lượng lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành nêu cao vai trò gương mẫu, tiên phong trong thực hiện công tác QL BV&PTR đảm bảo tính thống nhất, có trọng tâm, trọng điểm, sâu sát, quyết liệt, hiệu quả; đổi mới tư duy, tạo chuyển biến sâu sắc trong nhận thức và ý thức trách nhiệm của đội ngũ công chức và người lao động về tầm quan trọng của công tác QL BV&PTR.

- củng cố, kiện toàn tổ chức hoạt động của lực lượng kiểm lâm cả về số lượng và chất lượng theo Quyết định số 177/QĐ-TTg ngày 10/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án nâng cao năng lực cho lực lượng Kiểm lâm trong công tác quản lý, bảo vệ rừng và phòng cháy, chữa cháy rừng giai đoạn 2021-2030, nhất là đối với đội ngũ kiểm lâm địa bàn; đổi mới, nâng cao chất lượng đào tạo nguồn nhân lực kiểm lâm, tập trung đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao; ưu tiên đào tạo nhân lực có trình độ chuyên môn cao và đủ trình độ tiếp cận công nghệ hiện đại.

- Siết chặt kỷ luật, kỷ cương; cương quyết đấu tranh, ngăn chặn xử lý nghiêm các hành vi tiêu cực trong hoạt động thực thi công vụ, nhiệm vụ, làm trong sạch đội ngũ công chức kiểm lâm; kịp thời khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc; đồng thời xử lý nghiêm theo quy định pháp luật đối với các trường hợp không kịp thời phát hiện, ngăn chặn các hành vi vi phạm, gây thiệt hại đến tài nguyên rừng.

- Phối hợp chặt chẽ với lực lượng công an, quân đội và các tổ chức chính trị, xã hội kiên quyết đấu tranh, ngăn chặn tình trạng phá rừng, khai thác rừng lấy gỗ, lâm sản và đất lâm nghiệp trái pháp luật; xử lý nghiêm những hành vi vi phạm pháp luật về lâm nghiệp, chống người thi hành công vụ.

- Đối với các hành vi phá rừng, lấn chiếm đất lâm nghiệp phải khẩn trương thực hiện việc xử lý, thu gom tang vật tại hiện trường và thực hiện các biện pháp khắc phục hậu quả buộc khôi phục lại tình trạng ban đầu (giải tỏa cây trồng, vật nuôi, kiến trúc trên diện tích rừng bị phá, đất lâm nghiệp bị lấn chiếm), tổ chức trồng lại rừng ngay trên diện tích vi phạm; tổ chức quản lý chặt chẽ diện tích rừng trồng không để người dân tiếp tục phá, lấn chiếm đất. Bên cạnh việc điều tra, truy tìm đối tượng thực hiện hành vi vi phạm, cần thiết phải được điều tra làm rõ trách nhiệm của lực lượng chuyên trách bảo vệ rừng thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng để xử lý nghiêm góp phần nâng cao tinh thần, vai trò trách nhiệm của các lực lượng chuyên trách bảo vệ rừng.

- Tiếp tục thực hiện có hiệu quả hoạt động giao khoán quản lý bảo vệ rừng cho các hộ dân, cộng đồng dân cư nhất là các hộ đồng bào dân tộc sống gần rừng nhằm hỗ trợ sinh kế cho người dân và cộng đồng, tạo mối liên kết gắn bó chặt chẽ với rừng và tự nguyện, tự giác trong hoạt động quản lý, bảo vệ và phát triển rừng; tuyệt đối không để người dân lợi dụng giao khoán rừng cộng đồng chuyên nhượng hợp đồng giao khoán quản lý, bảo vệ rừng cho các đối tượng khác.

- Tăng cường nghiên cứu, chuyển giao ứng dụng tiến bộ khoa học, kỹ thuật trong tất cả các khâu của chuỗi giá trị ngành lâm nghiệp, nhất là khâu chọn, tạo giống cây trồng; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ viễn thám và hệ thống thông tin địa lý (GIS), công nghệ thông tin, khoa học hiện đại trong quản lý ngành lâm nghiệp; tranh thủ các nguồn lực, kỹ thuật hỗ trợ của Trung ương, của tỉnh và nguồn lực hợp pháp khác để đầu tư số hóa các tài liệu, bản đồ phục vụ công tác QLBV&PTR.

- Khuyến khích các tổ chức, cá nhân triển khai đầu tư các vườn ươm cây lâm nghiệp đảm bảo cung cấp đủ nguồn cây giống lâm nghiệp có chất lượng cho kế hoạch trồng rừng mới, trồng rừng trên diện tích rừng bị phá, trồng rừng trên diện tích đất lâm nghiệp bị lấn chiếm và trồng cây phân tán hàng năm, kế hoạch trồng 50 triệu cây xanh trên địa bàn tỉnh; hình thành mạng lưới sản xuất và cung ứng giống lâm nghiệp theo hướng xã hội hóa với nhiều thành phần kinh tế tham gia dưới sự quản lý, giám sát chặt chẽ về chất lượng giống của các cơ quan quản lý nhà nước.

- Rà soát các chính sách, quy định trong QLBV&PTR để cụ thể hóa; đề xuất điều chỉnh, bổ sung những cơ chế, chính sách, quy định, hướng dẫn để phù hợp với quy định của Luật Lâm nghiệp, các văn bản hướng dẫn và điều kiện, tình hình thực tế của từng địa phương, đơn vị làm cơ sở triển khai thực hiện có hiệu quả.

- Thường xuyên rà soát, đánh giá kết quả thực hiện và hiệu quả kinh tế, xã hội, môi trường đối với các dự án cải tạo rừng tự nhiên, dự án chuyển đổi rừng sang trồng cao su, sản xuất nông nghiệp. Đối với các doanh nghiệp không chấp hành nghĩa vụ tài chính về thuê rừng và bồi thường thiệt hại tài nguyên rừng thì đề

xuất không xem xét điều chỉnh dự án, gia hạn và chuyển nhượng dự án; kiên quyết đề xuất thu hồi dự án đối với các dự án để mất rừng, lấn chiếm, thực hiện chậm, thực hiện không đúng các hạng mục đầu tư đã phê duyệt hoặc những doanh nghiệp đã đôn đốc nhiều lần về chấp hành nghĩa vụ tài chính về thuê rừng và bồi thường thiệt hại tài nguyên rừng nhưng vẫn không chấp hành.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các đơn vị trực thuộc căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ xây dựng chương trình hành động chi tiết cho đơn vị mình và tổ chức triển khai thực hiện để cùng hoàn thành các mục tiêu nêu trên.

2. Giao Phòng Thanh tra pháp chế chủ trì, phối hợp với các phòng chuyên môn, các đội Kiểm lâm cơ động và Phòng cháy chữa cháy rừng theo dõi, đôn đốc các địa phương triển khai thực hiện các nội dung của chương trình hành động; tổng hợp kết quả thực hiện, báo cáo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn theo quy định.

3. Đề nghị các đơn vị trực thuộc triển khai đến công chức và người lao động nội dung chương trình hành động; đồng thời, vận động người thân trong gia đình, các tầng lớp nhân dân gương mẫu chấp hành các quy định pháp luật và phối hợp với cơ quan chức năng giám sát quá trình thực hiện về công tác QLBV&PTR trên địa bàn./.

Nơi nhận:

- Sở NN&PTNT;
- Các phòng chuyên môn;
- Các đơn vị trực thuộc;
- Lưu: VT, XDLL.

CHI CỤC TRƯỞNG

Vũ Đình Cường